

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

1.1. Nội dung, quy mô đầu tư: Cải tạo khu văn hóa thể thao và ao tại tổ dân phố Cung Kiệm, phường Nhân Hòa, tỉnh Bắc Ninh có quy mô như sau:

- Cải tạo khu nhà văn hóa thể thao và ao tại tổ dân phố Cung Kiệm với tổng diện tích xây dựng khoảng 0,562ha.

- Thực hiện cải tạo, nạo vét ao hiện trạng, xây dựng tường kè, hệ thống lan can, đường dạo.

- Cải tạo, nâng cấp nhà thi đấu hiện trạng; Xây mới hạng mục nhà vệ sinh ngoài nhà.

- Xây dựng đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: San nền, sân, cổng, tường rào, hệ thống thoát nước, xây xanh, chiếu sáng, khu thể dục, thể thao.

1.2. Các giải pháp thiết kế chủ yếu:

1.2.1. Phá dỡ:

- Nhà văn hoá: Công trình có quy mô 01 tầng với diện tích xây dựng công trình khoảng 197m², kết cấu tường xây gạch chịu lực, mái lợp tôn...Hiện nay công trình không còn sử dụng và không phù hợp với quy hoạch tổng mặt bằng.

- Nhà kho: Công trình có quy mô 01 tầng với diện tích xây dựng công trình khoảng 31m², kết cấu tường xây gạch, mái lợp tôn...đã xuống cấp và hư hỏng.

- Nhà để xe: Nhà để xe tạm lợp mái tôn diện tích khoảng 236,95m², kết cấu cột + vì kèo thép, mái lợp tôn đã xuống cấp.

- Nhà vệ sinh: Nhà vệ sinh hiện trạng có diện tích khoảng 10,64m², tường xây gạch đã xuống cấp nghiêm trọng.

1.2.2 Công tác cải tạo và xây mới:

a. Nhà vệ sinh:

- Công trình nhà vệ sinh: diện tích công trình khoảng 16m², chiều cao 1 tầng, chia làm 2 khu nam – nữ riêng biệt được thiết kế cho người khuyết tật sử dụng. Kết cấu khung cột BTCT kết hợp với tường xây gạch, sử dụng gạch Granit chống trơn 300x600mm, cửa đi, cửa sổ sử dụng nhôm kính hệ Xingfa, vách ngăn sử dụng tấm Compact dày 12mm, thiết bị vệ sinh, điện được đồng bộ, sơn toàn bộ công trình 3 lớp.

b. Nhà thi đấu:

- Công trình nhà thi đấu hiện trạng: Tôn nền trong nhà và ngoài hành lang thêm 150mm, trát lại lớp vữa trong và ngoài nhà 50% ẩm mốc, sơn lại toàn bộ trong và ngoài nhà 3 lớp, thay mới gạch lát nền bằng gạch Cotto màu đỏ chống

tròn kích thước 400x400mm, sảnh lát gạch Granite kích thước 600x600mm, bậc tam cấp ốp đá Granite chống trơn, lắp mới hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm kính hệ Xingfa, làm mới hệ thống điện, điện chiếu sáng đảm bảo an toàn, thẩm mỹ.

c. Công, tường rào, kè ao:

- Phần công:

+ Được thiết kế theo dạng không gian mở, tường gạch xây lửng ốp đá Granite tự nhiên có gắn biển hiệu công trình bằng Inox, lắp đặt hệ thống đèn âm đất chiếu sáng kết hợp với thảm cỏ để tạo cảnh quan.

- Phần tường rào:

+ Được thiết kế theo dạng không gian mở, tường gạch xây lửng được ốp gạch hoàn thiện kết hợp bồn hoa.

- Phần kè ao:

+ Kè ao được thiết kế với chiều cao thân kè $H = 3,2m$, bề rộng đỉnh kè $B = 0,4m$ phía trên đỉnh kè có giằng đỉnh kè bằng bê tông cốt thép, kết cấu kè xây bằng đá hộc liên kết bằng vữa xi măng mác M100. Bê tông lót móng mác M150, sử dụng đá 2x4.

+ Bậc lên xuống ao được xây bằng gạch đặc, phân bậc hoàn thiện được ốp đá Granite tự nhiên.

d) Hạng mục san nền:

- Thiết kế san nền chi tiết cho từng lô đất theo phương pháp đường đồng mức thiết kế. Căn cứ theo độ dốc dọc đường để khống chế độ dốc nền lô đất, các lô đất thiết kế chênh cao đường đồng mức từ là 0.05m, độ dốc nền $i \geq 0.004$ đảm bảo thoát nước mặt theo nguyên tắc tự chảy. Các lô đất được san nền với độ dốc hướng ra các tuyến đường bao quanh lô.

- Cao độ thiết kế san nền tuân thủ theo quy hoạch san nền đã được phê duyệt, độ dốc san nền bám sát hướng dốc tự nhiên của khu vực để giảm khối lượng đào đắp;

e) Hạng mục giao thông

* Tải trọng thiết kế:

- Đường tải trọng trục xe 10 tấn (Đường nhánh, đường vào nhà), vận tốc thiết kế 20-30km/h. Cường độ mặt đường yêu cầu $E_{yc} \geq 120MPa$.

- Tải trọng thiết kế công: HL-93.

* Bình đồ tuyến:

- Các tuyến đường có vị trí trên bình đồ tuân thủ theo hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt. Các tuyến đường được khống chế bằng tọa độ điểm khống chế.

- Điểm đầu và điểm cuối của mỗi tuyến là tâm điểm của các nút giao thông đầu và cuối tuyến trên bản bình đồ thiết kế giao thông.

* Trắc ngang trên toàn tuyến

- Mặt cắt ngang tuyến: Bm=2,75m - 3,75m.

- Độ dốc ngang lòng đường (i=2%).

* Thiết kế nền đường:

- Tiến hành vét lớp đất yếu với H=0,5(m) trên toàn bộ phạm vi nền đường.

- Đối với các đoạn tuyến đắp nền, tiến hành đắp nền và lu lèn theo từng lớp, đảm bảo yêu cầu lu lèn đạt K95 lớp nền đắp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Đối với các đoạn thi công đào nền đường, tiến hành đào bóc bỏ lớp đất hữu cơ sau đó tiến hành đào nền đường trong phạm vi lộ giới toàn tuyến, đào khuôn trong phạm vi lòng đường. Toàn bộ khối lượng đất đào nền đường, đào khuôn đường được vận chuyển để đắp cho các khu vực đắp nền cho phạm vi tuyến, cự ly vận chuyển <1km.

- Trong phạm vi bề rộng nền đường tính từ đáy kết cấu áo đường xuống 50cm phải được lu lèn đảm bảo độ chặt K=0.95 (Độ chặt quy định của nền đường).

* Thiết kế mặt đường:

+ Bê tông xi măng M250;

+ Lớp nilon;

+ Cấp phối đá dăm loại II móng lớp trên dày 15 cm;

+ Lớp cát đầm chặt k=0,95 dày 20cm;

+ Lớp cát bù vánh nền đường k=0,95;

+ Nền san nền;

* Thiết kế sân sinh hoạt chung: Được lát gạch Teraro, tạo điểm nhấn là hoa văn lát bằng đá Granite ở vị trí trung tâm từ cổng vào.

+ Gạch Teraro 400x400mm;

+ Vữa xi măng M100 dày 3cm;

+ Bê tông xi măng M200 dày 15cm;

+ Lớp nilon;

+ Lớp cát đầm chặt K=0,95 dày 29cm;

+ Nền san nền;

f) Hạng mục cấp nước

- Nguồn nước cấp cho khu vực dự án được lấy từ đường ống Dn110 theo quy hoạch chung nằm trên trục đường quy hoạch phía Bắc mặt cắt thông qua tuyến ống DN110 dẫn nước vào khu vực nghiên cứu.

- Mạng lưới đường ống cấp nước phân phối được thiết kế theo kiểu mạng lưới mạng cụt để đảm bảo cấp nước liên tục và an toàn đồng thời đảm bảo đủ lưu lượng và áp lực trong giờ dùng nước lớn nhất.

- Các tuyến ống dịch vụ được thiết kế theo kiểu mạng lưới vòng đảm bảo cấp nước đến tất cả các đối tượng dùng nước trong khu vực.

- Các tuyến ống phân phối được thiết kế theo kiểu mạng vòng kết hợp với nhánh cụt với đường kính từ DN110mm – DN160mm.

g) Hạng mục thoát nước mưa:

- Lưu vực 1: Toàn bộ phần lưu vực phía Bắc thuộc đất nhà văn hóa thoát theo hệ thống rãnh B300 rồi thoát ra rãnh hiện trạng nằm trên trục đường phía Bắc đi qua dự án.

- Lưu vực 2: Toàn bộ phần lưu vực phía Nam thuộc ao thoát theo cơ chế 1 phần tự thấm ở các khu vực đất cây xanh còn phần đường dạo thoát trực tiếp xuống ao.

- Theo hiện trạng khu đất phía Nam dự án có hệ thống rãnh hiện trạng hiện tại đang là hệ thống thu gom nước mặt thoát nước khu lân cận xung quanh. Do vậy, giai đoạn này để thoát nước ao khi mưa lớn thì sẽ thoát ra hệ thống rãnh này thông qua rãnh B500.

h) Giải pháp thiết kế hạng mục cấp điện

* Cấp điện sinh hoạt

- Theo Quy hoạch quy hoạch chi tiết sẽ được đấu nối với tuyến điện 0,4kV chạy qua dự án. Cụ thể sẽ được đấu nối từ tuyến hạ thế phía Bắc dự án làm điểm đấu nối trung gian dẫn về các tủ điện cấp cho dự án.

- Đường dây 0,4KV sử dụng cách điện XLPE vỏ PVC 0,4KV luôn trong ống chôn ngầm đất.

- Đường dây 0.4 KV được đặt cách chỉ giới đường đỏ từ 0.75m

- Cấp ngầm luôn ống nhựa xoắn HDPE D65/50, D35/20.

* Cấp điện chiếu sáng

- Nguồn điện cấp đến các tủ điện chiếu sáng lấy từ nguồn hạ áp khu vực.

- Cột đèn và bóng đèn ngoài trời:

+ Các tuyến đường cấp trục chính sử dụng đèn LED 200W trên cột thép 8m;

+ Để chiếu sáng cho sân bê tông, hay sân lát gạch sử dụng đèn hắt 45W, đèn âm đất, đèn trụ dẫn hướng, đèn chùm 5 cầu D400 cột 5m;

- Quy cách chôn cáp: Các đoạn cắt qua đường giao thông, đường ống nước cấp luôn trong ống thép D50 và chôn ở độ sâu 1,0m; Trên mặt hè thiết kế các mốc báo hiệu cáp, khoảng cách 20m/1 mốc; Hệ thống đèn được điều khiển bằng tủ điện điều khiển cảm ứng theo thời gian kết hợp với điều khiển bằng aptomat; Hệ thống chiếu sáng được điều khiển từ các tủ chiếu sáng kích thước 230x400x600mm;

1.3. Thời hạn hoàn thành: **180 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.**

II. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Các tiêu chuẩn chung	
TCVN 4055:2012	Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
TCVN 4252:2012	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công
TCVN 9262-1:2012 (ISO 7976-1:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình- Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình- Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo
TCVN 9264:2012 (ISO 7976-2:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình- Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình- Phần 2: Vị trí các điểm đo
TCVN 9259-1:2012 (ISO 3443-1:1979)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 1: Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật
TCVN 9259-8:2012 (ISO 3443-8:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phần 8: Giám định về kích thước và kiểm tra công tác thi công
TCVN 9261:2012 (ISO 1803:1997)	Xây dựng công trình - Dung sai - Cách thể hiện độ chính xác kích thước - Nguyên tắc và thuật ngữ
TCVN 9262-1:2012 (ISO 7976-1:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình - Phần 1: Phương pháp và dụng cụ đo
TCVN 9262-2:2012 (ISO 7976-2:1989)	Dung sai trong xây dựng công trình - Phương pháp đo kiểm công trình và cấu kiện chế sẵn của công trình - Phần 2: Vị trí các điểm đo
2. Công tác trắc địa	
TCVN 9398: 2012	Công tác trắc địa trong xây dựng công trình. Yêu cầu chung
3. Công tác đất, nền, móng	
TCVN 4447: 2012	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9436: 2012	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9361: 2012	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu
4. Bê tông cốt thép	

TCVN 4453:1995	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 9341:2012	Bê tông khối lớn - Thi công và nghiệm thu
TCVN 9343:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì
TCVN 9392:2012	Thép cốt bê tông - Hàn hồ quang
TCXDVN 239:2006	Bê tông nặng - Chỉ dẫn đánh giá cường độ trên kết cấu công trình
TCVN 9340:2012	Hỗn hợp bê tông trộn sẵn – Yêu cầu cơ bản đánh giá chất lượng và nghiệm thu
TCVN 9115:2019	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu
TCVN 8828:2011	Bê tông - Yêu cầu dưỡng ẩm tự nhiên
TCVN 1651:2018	Thép cốt bê tông
TCVN 7570:2006	Cốt liệu cho bê tông và vữa -Yêu cầu kỹ thuật
5. Cấp phối đá dăm	
TCVN 8859:2023	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường – Thi công và nghiệm thu
6. Kết cấu thép	
TCVN 10307:2014	Kết cấu cầu thép - Yêu cầu kỹ thuật chung về chế tạo, lắp ráp và nghiệm thu
TCVN 5017-1:2010 (ISO 857-1:1998)	Hàn và các quá trình liên quan - Từ vựng - Phần 1: Các quá trình hàn kim loại
TCVN 5017-2:2010 (ISO 857-2:1998)	Hàn và các quá trình liên quan - Từ vựng - Phần 2: Các quá trình hàn vẩy mềm, hàn vẩy cứng và các thuật ngữ liên quan
TCVN 8789:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử

TCVN 8790:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép - Quy trình thi công và nghiệm thu
TCVN 9276:2012	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép - Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công
7. Cấp, thoát nước, điện	
TCVN 4519:1988	Hệ thống cấp nước bên trong nhà và công trình – Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 3989:2012	Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – cấp và thoát nước – mạng lưới bên ngoài – bản vẽ thi công
TCVN 13608:2023	Quy định yêu cầu thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và hạ tầng kỹ thuật (ưu tiên tối đa sử dụng nguồn sáng LED).
TCVN 4756:1989	Quy định kỹ thuật về nối đất và nối không cho các thiết bị điện, yêu cầu toàn bộ hệ thống cột và tủ điều khiển phải được đấu nối tiếp địa an toàn
TCVN 4086:1985	Quy định về an toàn điện khi thi công lưới điện
11 TCN 19:1984	Quy phạm trang bị điện
8. Kết cấu gạch đá, vữa xây dựng	
TCVN 4085:2011	Kết cấu gạch đá. Quy phạm thi công và nghiệm thu
TCVN 4459:1987	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa trong xây dựng
TCVN 4314:2022	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
9. Công tác hoàn thiện	
TCVN9377-1:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu: Phần 1-Công tác lát và láng trong xây dựng
TCVN9377-2:2012	Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu: Phần 2-Công tác trát trong xây dựng
TCVN 8790:2011	Sơn bảo vệ kết cấu thép – Quy trình thi công và nghiệm thu

TCVN 9276:2012	Sơn phủ bảo vệ kết cấu thép – Hướng dẫn kiểm tra, giám sát chất lượng quá trình thi công
10. Công tác an toàn	
TCVN 5308:1991	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng
QCVN 18:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng
TCVN 3152:1979	Dụng cụ mài. Yêu cầu an toàn
TCVN 7996-1:2009 (IEC 60745-1:2006)	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 1: Yêu cầu chung
TCVN 7996-2-1: 2009 (IEC 60745-2-1:2008)	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-1: Yêu cầu cụ thể đối với máy khoan và máy khoan có cơ cấu đập
TCVN 7996-2-2: 2009 (IEC 60745-2-12:2008)	Dụng cụ điện cầm tay truyền động bằng động cơ. An toàn. Phần 2-2: Yêu cầu cụ thể đối với máy vận ren và máy vận ren có cơ cấu đập
TCVN 3146:1986	Công việc hàn điện. Yêu cầu chung về an toàn.
TCVN 3153:1979	Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động - Các khái niệm cơ bản - Thuật ngữ và định nghĩa
TCVN 3254:1989	An toàn cháy. Yêu cầu chung
TCVN 3255:1986	An toàn nổ. Yêu cầu chung
11. Và các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành liên quan khác	

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu phải tự tổ chức khảo sát, nghiên cứu hiện trường (nếu cần thiết) để phục vụ công tác lập biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu tại Chương III của E-HSM. Công tác tổ chức thi công của Nhà thầu tuân theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4055: 2012 - Tổ chức thi công.

Mặt bằng thi công bao gồm toàn bộ phạm vi mặt bằng của gói thầu bao gồm phạm vi diện tích sử dụng thi công và bố trí các công trình phục vụ công tác thi công: Văn phòng điều hành công trường; nhà ở cho cán bộ, công nhân công trường; nhà kho, bãi chứa vật liệu; bãi tập kết xe máy, thiết bị thi công; khu vệ sinh và sinh hoạt chung của công trường; nguồn cung cấp điện, nước cho sinh hoạt và thi công...

Hệ thống quản lý thi công xây dựng của nhà thầu phải phù hợp với quy mô, tính chất của công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân đối với công tác quản lý thi công xây dựng, bao gồm: Chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu; các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng, quản lý khối lượng, tiến độ thi công xây dựng, quản lý hồ sơ thi công xây dựng công trình, bố trí các tổ đội, hướng mũi thi công.

b) Biện pháp thi công của các hạng mục công trình, công việc xây dựng hoặc nhóm công việc xây dựng, gồm: Phân đoạn thi công hợp lý; thiết kế và bố trí hệ thống phụ trợ, xác định khối lượng thi công; bố trí nhân lực và thiết bị tham gia thi công, vật liệu sử dụng; triển khai thi công theo trình tự và yêu cầu kỹ thuật; dọn dẹp, hoàn trả mặt bằng.

Công tác giám sát và quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

3.1. Yêu cầu chung

- Khi lập E-HSDT nhà thầu phải chỉ định rõ nguồn gốc xuất xứ, mã hiệu sản phẩm (nếu có) của các vật tư, thiết bị chính sử dụng vào công trình phải có Catalogue của vật tư, thiết bị (nếu có).

- Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, mẫu mã, chủng loại theo yêu cầu của thiết kế, hồ sơ mời thầu; tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được thông qua và được sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư trước khi đưa về công trường.

- Tất cả các vật tư, thiết bị phải được nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng cho công trình và phải có các chỉ tiêu cơ lý, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành hiện hành của Việt Nam.

- Khi có yêu cầu, nhà thầu phải xuất trình hồ sơ lý lịch về vật tư, thiết bị mà nhà thầu sử dụng vào công trình.

- Một số vật tư cần có mẫu thử, nhà thầu phải tiến hành thử nghiệm tại nơi kiểm tra theo yêu cầu và có sự giám sát của phía chủ đầu tư.

- Những vật tư nào không đảm bảo theo yêu cầu về chất lượng, mẫu mã..., đều phải đưa ra khỏi công trình trong thời gian không quá 24 giờ.

3.2. Các yêu cầu bắt buộc đối với một số vật liệu chủ yếu như sau:

STT	Vật liệu	Thông số kỹ thuật của vật tư, thiết bị	Tiêu chuẩn
1	Xi măng	Bản vẽ thiết kế	TCVN 2682:2020 TCVN 6260:2020
2	Đá dăm	Bản vẽ thiết kế	TCVN 7570:2006
3	Thép xây dựng	Bản vẽ thiết kế	TCVN1651-2:2018
4	Cát đổ bê tông, cát xây trát	Bản vẽ thiết kế	TCVN 7570:2006
5	Đá tự nhiên	Bản vẽ thiết kế	TCVN 4732:2016
6	Gạch xi măng 6,5x10,5x22cm	Bản vẽ thiết kế	TCVN 6477:2016
7	Cáp phối đá dăm	Bản vẽ thiết kế	TCVN 8859:2023
8	Bê tông thương phẩm	Bản vẽ thiết kế	TCVN 9340:2012
9	Nắp hố ga composite	Bản vẽ thiết kế	Tiêu chuẩn của nhà sản xuất
10	Thiết bị điện, thiết bị điện chiếu sáng ngoài trời	Bản vẽ thiết kế	Tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn có liên quan
11	Thiết bị cấp nước, thiết bị vệ sinh	Bản vẽ thiết kế	Tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn có liên quan
12	Vách compact HPL, vách cố định, cửa nhôm các loại	Bản vẽ thiết kế	TCVN 9366-2:2012
13	Sơn tường các loại	Bản vẽ thiết kế	TCVN 8652:2012

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về trình tự thi công, lắp đặt các công việc thuộc phạm vi gói thầu theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt trên cơ sở tuân thủ các quy trình thi công và nghiệm thu, biện pháp thi công được áp dụng. Bảo đảm quá trình thi công các công trình cải tạo, sửa chữa không bị gián đoạn và đáp ứng đầy đủ công năng của công trình.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Nhà thầu phải thuyết minh đầy đủ, chi tiết về các quy trình vận hành thử nghiệm, an toàn cho các thiết bị lắp đặt vào công trình.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

6.1. Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về phòng, chống cháy, nổ;
 - Lập bảng nội quy quy định an toàn về phòng, chống cháy, nổ trên công trường;
 - Bố trí thiết bị chống cháy: Nước cứu hoả và bình bọt chống cháy;
 - Lập biển cảnh báo tại những vị trí dễ gây cháy nổ;
- 6.2. Nhà thầu sẽ không được:

- Mang các vật tư, vật liệu dễ cháy nổ không cần thiết vào công trường;
- Nghiêm cấm sử dụng các vật liệu nổ có trong danh mục bị cấm theo quy định của pháp luật trong công trường.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

7.1. Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Nhà thầu cần lập thiết kế mặt bằng thi công rõ ràng trước khi tiến hành thi công;
- Thường xuyên thu dọn để đảm bảo cho công trình, các kết cấu, nhà làm việc và các khu nhà tạm không bị ứ đọng các đồng phế thải, rác và các mảnh vụn do các hoạt động thi công ở hiện trường gây ra, giữ gìn công trình luôn sạch sẽ, ngăn nắp;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Các phương tiện vận chuyển vật liệu phế thải đều được che bạt tránh rơi đổ phế liệu ra đường;
- Vệ sinh sạch sẽ các vật liệu rơi vãi, không để mất vệ sinh, bụi, bẩn;
- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại công trình;
- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về vệ sinh môi trường;
- Kết thúc công trình cần tiến hành thu dọn mặt bằng, chuyển hết phế liệu, vật liệu thừa, dỡ công trình tạm.

7.2. Nhà thầu sẽ không được:

- Chôn rác, các vật liệu phế thải trong phạm vi công trường nếu không được Kỹ sư giám sát chấp thuận.
- Đổ các phế thải dễ bay hơi như cùn, khoáng sản, dầu hoặc sơn vào các rãnh nước mưa hoặc rãnh vệ sinh.
- Tuyệt đối không xả các yếu tố độc hại;
- Không thải nước, bùn rác, vật liệu phế thải, đất cát ra khu vực xung quanh;

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

8.1. Yêu cầu máy móc thiết bị thi công:

Nhà thầu phải chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực) trong quá trình thương thảo hợp đồng gồm các thiết bị sau:

- Đối với xe ô tô nhà thầu phải có giấy kiểm định định kỳ còn hiệu lực theo quy định của Luật giao thông đường bộ ngày 13/11/2008 và có công suất đảm bảo yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với thiết bị đo lường bao gồm: Máy thủy bình yêu cầu nhà thầu phải có giấy chứng nhận kiểm định hiệu chuẩn còn hiệu lực theo quy định của Luật Đo lường ngày 11/11/2011, Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26/7/2019 và số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trường hợp nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, cung cấp nhưng thông số thiết bị không đáp ứng thì được coi là thương thảo không thành công. Trong quá trình đánh giá E-HSMT của các nhà thầu, Bên mời thầu có thể yêu cầu các nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh chủ sở hữu và thông số thiết bị đáp ứng yêu cầu E-HSMT, nhà thầu không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, cung cấp nhưng thông số thiết bị không đáp ứng thì được đánh giá là không đạt yêu cầu về năng lực kỹ thuật.

8.2. Trong khi thi công, nhà thầu cam kết:

- Phải có biện pháp tổ chức quản lý về an toàn lao động;
- Toàn bộ cán bộ, công nhân trên công trường phải được tập huấn về an toàn lao động;
- Lập bảng nội quy quy định an toàn lao động trên công trường;
- Bố trí đủ bảo hộ lao động cho người lao động.
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công các công việc.
- Thực hiện các biện pháp an toàn lao động trong thi công như: Bóc xếp, vận chuyển vật tư, vật liệu; sử dụng điện; sử dụng máy móc thiết bị thi công...

8.3. Nhà thầu sẽ không được:

- Sử dụng lao động chưa được tập huấn về an toàn lao động;
- Không gây mất an toàn lao động, nguy hiểm cho khu vực xung quanh;
- Không gây sụt lún, nứt đổ cho các hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh;
- Không gây cản trở giao thông trong phạm vi hoạt động của khu vực;

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp huy động nhân lực, thiết bị phục vụ thi công đối với tất cả các công tác thi công quy định trong HSMT và các công tác thi công khác mà nhà thầu thấy cần thiết. Biện pháp thi công cần mô tả chi tiết công nghệ thi công theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật các công việc.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Yêu cầu nhà thầu phải lập biện pháp thi công tổng thể cho toàn bộ công trình và biện pháp thi công chi tiết cho các công tác xây lắp chủ yếu được nêu tại Chương này của HSMT.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

11.1. Nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh tổ chức nhân sự tại công trường với các bộ phận: Quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường.

11.2. Kế hoạch về quản lý chất lượng:

Nhà thầu cung cấp cho Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng theo các quy định sau đây:

- Nhà thầu nộp cho Ban quản lý Công trình, Kỹ sư giám sát kế hoạch quản lý chất lượng thi công để thông qua trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được lệnh khởi công. Kế hoạch quản lý chất lượng sẽ mô tả chi tiết các trình tự công việc, các hướng dẫn và báo cáo sẽ được dùng để đảm bảo các quy định trong hợp đồng được tuân theo, sự từ chối của Kỹ sư giám sát sẽ không được coi là nguyên nhân khiếu nại của nhà thầu.

- Nhân sự: Tên và trình độ của các cán bộ phụ trách công tác chất lượng sẽ được đệ trình cho Ban quản lý Công trình.

- Thủ tục xem xét: Thủ tục xem xét tất cả các mẫu thí nghiệm, chứng chỉ phải được nộp cho Kỹ sư giám sát.

11.3. Các công việc chuẩn bị trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng:

Công tác duy nhất mà Nhà thầu được phép tiến hành trước khi thông qua kế hoạch quản lý chất lượng là việc khảo sát vị trí các công trình tạm, huy động Ban chỉ huy công trường, máy móc và trang thiết bị nhưng không bao gồm công tác khảo sát cho các công việc xây dựng các công trình thuộc gói thầu này.

11.4. Các thay đổi về kế hoạch quản lý chất lượng:

Bất kỳ thay đổi nào của kế hoạch quản lý chất lượng sẽ phải được đệ trình lên Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua. Tài liệu trình nộp này sẽ phải nêu rõ các phần công việc bị ảnh hưởng do sự thay đổi của kế hoạch và ngày áp dụng các thay đổi này.

11.5. Trình nộp:

- Tất cả các tài liệu trình nộp sẽ được Nhà thầu xem xét lại và chứng nhận phù hợp với bản vẽ và quy định kỹ thuật. Bản copy của các tài liệu trình nộp với các chứng nhận của Nhà thầu sau đó sẽ được nộp cho Kỹ sư giám sát để xem xét và thông qua trong vòng 02 ngày kể từ ngày Nhà thầu hoàn tất việc chứng nhận của mình.

- Báo cáo thí nghiệm:

Trước khi giao các vật liệu và thiết bị đến công trình, bản copy của các báo cáo của tất cả các thí nghiệm sẽ phải được nộp và thông qua, các thí nghiệm được tiến hành trong phòng thí nghiệm theo yêu cầu. Các báo cáo thí nghiệm phải có chứng chỉ nhà sản xuất rằng các thiết bị và vật liệu sẽ được cung cấp cùng chủng loại và chất lượng như đã được thí nghiệm.

11.6. Thí nghiệm:

- Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm đối với tất cả các thí nghiệm được yêu cầu trong hợp đồng.

- Chủ đầu tư chấp thuận các phòng thí nghiệm: Tất cả các thí nghiệm tại hiện trường và trong phòng thí nghiệm bao gồm nhưng không hạn chế trong công tác: công tác đất, công tác bê tông cốt thép và tất cả các thí nghiệm theo hợp đồng được thực hiện tại các phòng thí nghiệm độc lập do Nhà thầu thuê sẽ phải được Chủ đầu tư xem xét và thông qua. Các điều kiện sẽ thông qua bao gồm:

Trình nộp: Trước khi thông qua tất cả các phòng thí nghiệm sẽ phải nộp:

Các chứng chỉ hành nghề:

- Các chứng chỉ cho tất cả các thí nghiệm được tiến hành theo quy định kỹ thuật định kỹ thuật.

- Danh mục các thiết bị thí nghiệm đề xuất cho từng loại thí nghiệm gồm cả các số liệu điều chỉnh mới nhất và các trình tự để điều chỉnh lại một cách định kỳ.

- Tên và trình độ của những người thực tế sẽ tiến hành các thí nghiệm. Các thay đổi về nhân sự sẽ phải được Kỹ sư giám sát thông qua bắt đầu công việc theo hợp đồng. Tên và trình độ của những người phụ trách phòng thí nghiệm.

- Kết quả thí nghiệm: Kết quả thí nghiệm bao gồm các quy định trong hợp đồng, kết quả thí nghiệm thực tế, trình tự công tác thí nghiệm và phân tích số liệu và nêu rõ các kết quả thí nghiệm thoả mãn hay không thoả mãn các quy định kỹ thuật.

III. Các bản vẽ

Theo danh mục bản vẽ của hồ sơ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kèm theo E-HSMT.